| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94 /QĐ-UBND | *Kon Tum, ngày 24 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024-2030";*

*Căn cứ Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 28/TTr-SNV ngày 07 tháng 02 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum, gồm:

1. Bộ Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành cấp tỉnh *(Bảng 1)*.

2. Bộ Chỉ số cải cách hành chính Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(Bảng 2)*.

3. Bộ Chỉ số cải cách hành chính Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(Bảng 3)*.

**Điều 2.** Kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính hằng năm là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị. Đối với cơ quan, đơn vị xếp loại Trung bình trở xuống hoặc hạ hai bậc xếp loại so với năm trước liền kề thì tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó không được xét thi đua, khen thưởng toàn diện trong năm đánh giá.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm

tổ chức tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình theo Bộ Chỉ số cải cách hành chính *(Bảng 1, Bảng 2)* và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Bộ Chỉ số cải cách hành chính các xã, phường, thị trấn *(Bảng 3)* để tổ chức đánh giá Chỉ số công tác cải cách hành chính hằng năm đối với các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

4. Kinh phí thực hiện

- Sở Nội vụ bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính được ngân sách nhà nước cấp hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính do Sở Nội vụ chủ trì. Đối với những nhiệm vụ mới phát sinh, chưa có trong dự toán kinh phí thực hiện cải cách hành chính hằng năm, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí của cơ quan được ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành để thực hiện đối với các nhiệm vụ đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính do cơ quan, địa phương chủ trì.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 5.** Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CTTĐT; NC$_{TTTT, TTHG}$.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

**Lê Ngọc Tuấn**